

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 12- 3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tiến

2. Ông Lê Quốc Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đợi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 20/5/1987 tại huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: thôn B, xã K, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Cán bộ Hội nông dân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu V (đã chết) và bà Ngô Thị T, trú tại: thôn B, xã K, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phan Thành D, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1956; Đều trú tại: Thôn C, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Hồ Văn T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: thôn V, xã Húc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Chị Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn X, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/5/2020, Nguyễn Hữu T là cán bộ Hội Nông dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đang ngồi làm việc tại trụ sở của Hội Nông dân huyện Hướng Hóa thì nhận được cuộc điện thoại của ông Phan Thành D trú

tại thôn C, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa. Ông D trình bày: “Chú đã có tiền trả nợ gói vay 30.000.000 đồng, có gì cháu tính lãi hết bao nhiêu giúp chú với”. T trả lời: “số tiền gốc là 30.000.000 đồng và 630.000 đồng tiền lãi”. ông D nói “bây giờ chú chạy ra nộp tiền hay T chạy vào thu cho chú”. Do cần tiền để trả nợ nên khi nghe ông D điện thoại nói như vậy thì T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của ông D, T trả lời ông D “để cháu chạy vào thu”. Ngay sau đó, T in “phiếu thu” có sẵn trong máy tính của mình, lấy con dấu của Hội Nông dân huyện Hướng Hóa do T quản lý đóng lên góc phía bên trái của “phiếu thu”. T mượn xe mô tô của anh Đào Nhật Vương ở khối 3B, Thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa và điều khiển xe chạy đến quán cháo cá của chị Trần Thị Quỳnh N (là con ông D) tại thôn Xa Ry, xã Hướng Phùng gặp vợ chồng ông Phan Thành D và bà Nguyễn Thị G. Tại đây, Bà G đã nộp cho T 30.630.000đ. T cất tiền, sau đó lấy “phiếu thu” đã chuẩn bị trước ra cho ông D ký vào phần ghi “người nộp tiền”, T ký vào phần ghi “Thủ quỹ” và giao “phiếu thu” cho ông D cất giữ rồi ra về. Lấy được số tiền của vợ chồng ông D, T đã sử dụng 20.000.000 đồng để trả nợ cá nhân và cất giữ 10.630.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu T khai nhận: Trước ngày 15/8/2019, T được Hội Nông dân huyện Hướng Hóa phân công làm nhiệm vụ kế toán, thủ quỹ của Hội, trực tiếp làm hồ sơ vay vốn và thu lãi suất của ông Phan Thành D (hợp đồng vay vốn số 03/HĐVV ngày 14/8/2017) với số tiền là 30.000.000đồng, thời hạn vay 03 năm kể từ ngày 14/8/2017 đến ngày 14/8/2020. Từ ngày 15/8/2019, T được Chủ tịch Hội Nông dân huyện Hướng Hóa phân công làm nhiệm vụ văn phòng, không còn làm nhiệm vụ thủ quỹ, thu tiền từ các khoản vay của người khác từ Hội Nông dân. Nhưng vì nợ nần, không có tiền tiêu nên T đã tự in phiếu thu, đóng dấu của cơ quan để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 30.630.000 đồng của ông D, bà G.

Sau khi sự việc bị phát hiện, Nguyễn Hữu T đã nộp cho Hội Nông dân huyện Hướng Hóa số tiền 10.630.000 đồng tại phiếu thu không ghi số, ngày 18/5/2020 nội dung ghi: “Nộp phí Quỹ hỗ trợ nông dân huyện từ ông Phan Thành D” và 20.000.000 đồng tại phiếu thu không ghi số, ngày 02/7/2020, nội dung ghi: “Tiền gốc vay quỹ hỗ trợ nông dân” và vị trí người nộp tiền ghi: ông Phan Thành D.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-HH ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố Nguyễn Hữu T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm đ khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51;

Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 15 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi lợi dụng D nghĩa của Hội nông dân huyện Hướng Hóa để chiếm đoạt số tiền 30.630.000 đồng của ông Phan Thành D và bà Nguyễn Thị G. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi truy tố: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13 tháng 5 năm 2020, Nguyễn Hữu T đã lợi dụng danh nghĩa của Hội Nông dân huyện Hướng Hóa, dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 30.630.000 đồng của vợ chồng ông Phan Thành D và bà Nguyễn Thị G. Hành vi trên của Nguyễn Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt, HĐXX xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình ; bị cáo đã “Tự nguyện khắc phục hậu quả”; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bố của bị cáo là thương binh hạng bốn và được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ , có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Ngoài ra bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại và thực hiện biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền 30.630.000 đồng đã chiếm đoạt. Bị hại ông Phan Thành D và bà Nguyễn Thị G không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của nghị quyết số 236/2016/UBTVQG14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của nghị quyết số 236/2016/UBTVQG14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T: 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- UBND xã K, huyện Vĩnh Linh;
- Tổ hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc